

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN AN THI

TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 23/2017/HSST

Ngày: 05.5.2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm.

Các hội thẩm nhân dân:

1/Ông: Đào Văn Vạn - Phó bí thư Đảng ủy xã Tân Phúc.

2/Bà: Nguyễn Thị Nga - Chủ tịch hội LHPN huyện.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Cán bộ tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa:

Bà: Hoàng Thị Thanh Huyền - KSV.

Ngày 05 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 21/3/2017 đối với các bị cáo:

1/ **Bùi Trung Đức** - sinh ngày 19/4/1999.

STQ: Cù Tu - Xuân Trúc - Ân Thi - Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Tự do Văn hóa: 10/12.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bùi Trung Ba - SN 1972; Con bà: Hoàng Thị Hương - SN 1976.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Mậm - sinh năm 1946.

Trú tại: Cù Tu - Xuân Trúc - Ân Thi - Hưng Yên.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bị cáo: Luật sư Đào Văn Hoàn.

Công tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Trợ giúp viên pháp lý: Ông Hoàng Văn Trường

Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

2/ **Bùi Trung Tuấn** - sinh ngày 18/11/1999.

STQ: Cù Tu - Xuân Trúc - Ân Thi - Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Tự do Văn hóa: 08/12.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bùi Trung Thắng - SN 1964; Con bà: Bùi Thị Len - SN 1969.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho bị cáo: Ông Bùi Trung Thắng - sinh năm 1964.

Trú tại: Cù Tu - Xuân Trúc - Ân Thi - Hưng Yên.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hữu Thực.

Cộng tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Trợ giúp viên pháp lý: Bà Lê Thị Thanh Hiên

Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

*** Người bị hại:**

Anh: Trần Đức An - sinh ngày 13/12/2000

Người giám hộ cho người bị hại: Bà Cáp Thị Thơ - sinh năm 1971.

Đều trú tại: Phố Phạm Ngũ Lão - Thị trấn Ân Thi - Ân Thi - Hưng Yên.

(Đều vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của VKSND huyện Kim Động và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/12/2016, Bùi Trung Đức - sinh ngày 19/4/1999 và Bùi Trung Tuấn - sinh ngày 18/11/1999 đều ở thôn Cù Tu - Xuân Trú - Ân Thi - Hưng Yên cùng với Trần Đức An - sinh ngày 13/12/2000, ở Phố Phạm Ngũ Lão - TT. Ân Thi - Ân Thi đi bộ từ quán Internet ở Thị trấn Ân Thi - Ân Thi về nhà anh Nguyễn Minh Sơn - sinh năm 1999, ở thôn Quanh - TT. Ân Thi - Ân Thi để ngủ nhờ. Trước khi ngủ, anh An có cắm sạc pin chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu dáng Iphone 6 Plus, bản 64 GB màu vàng (sau đây gọi tắt là Iphone 6 Plus). Trong máy có lắp sim số 01215225252 để trên giá sách ở trong phòng, Đức thấy vậy liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nên đã bảo với Tuấn **"Đợi nó ngủ rồi tao với mày lấy điện thoại của nó mang về Xuân Trú cắm lấy tiền tiêu"**. Tuấn đồng ý và nói **"Thế cũng được"**. Sau đó, Đức và Tuấn đi ngủ đến khoảng 05 giờ ngày 23/12/2016, Đức gọi Tuấn dậy lợi dụng lúc anh An còn đang ngủ đã cùng nhau trộm cắp chiếc điện thoại di động trên. Đức cầm điện thoại di động Iphone 6 Plus còn Tuấn cầm chiếc sạc pin của điện thoại rồi cùng đi bộ đến quán điện thoại của anh Nguyễn Văn Chung - sinh năm 1986 ở phố Phạm Huy Thông - TT. Ân Thi để mở mặt khóa điện thoại nhưng quán chưa mở cửa. Đức và Tuấn lại tiếp tục đi bộ qua xã Quảng Lăng - Ân Thi để về quán Internet nhà anh Tiến ở Thôn Cù Tu - Xuân Trú - Ân Thi chơi điện tử. Khi chơi điện tử, Đức nhắn tin vào địa chỉ Facebook của anh An với nội dung **"Anh mượn máy, anh cầm đúng ba ngày anh trả"**. Đến khoảng 09 giờ, Đức mượn xe máy của anh Nguyễn Viết Tùng - sinh năm 1992 ở thôn Trú Đình - Xuân Trú - Ân Thi chở Tuấn đến quán điện thoại của anh Chung và hỏi giá mở mặt khóa của máy thì anh Chung bảo là: 3.500.000 đồng, Đức không đồng ý nên đã cầm máy điện thoại quay về. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh An vào Facebook thấy tin nhắn của Đức nên đã

nhấn lại với nội dung "**Anh cứ mang máy về đây rồi nói chuyện**", anh An nhấn tin hỏi Đức đang ở đâu nhiều lần thì Đức nói đang ở quận Hoàng Mai - TP. Hà Nội. Sau đó Đức và Tuấn tiếp tục ngồi chơi điện tử tại quán Internet nhà anh Tiến đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì gặp Bùi Đắc Trọng - sinh năm 1997 ở cùng thôn cũng đến chơi điện tử. Trọng thấy Đức sạc pin chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng tại bàn nên hỏi Đức là điện thoại của ai thì Đức nói "**Điện thoại của em mới mua được mấy hôm, em mang đi sạc nhưng quên mật khẩu**". Trọng bảo "**Em có bán không? chị gái anh cũng đang nhờ anh mua hộ con này**", Đức hỏi "**Anh trả bao nhiêu?**" thì anh Trọng trả lời "**Anh trả chín triệu gồm cả tiền mở khóa**". Đức không đồng ý bán và nói "**Em chỉ cầm hai triệu thôi, nếu em không có tiền chuộc thì em mới bán**". Sau đó, Đức đã cầm chiếc điện thoại trên cho Trọng lấy 2.000.000 đồng, còn sạc pin và sim điện thoại thì giữ lại, số tiền này Đức và Tuấn đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 24/12/2016, do thấy Đức không mang trả lại chiếc điện thoại của mình nên anh Trần Đức An đã trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi. Cùng ngày 24/12/2016, anh Bùi Đắc Trọng biết được chiếc điện thoại trên do Đức trộm cắp mà có nên anh Trọng đã đến trình báo và giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi.

Tại kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐG ngày 29/12/2016 và số 01/KL- HĐ ĐG ngày 16/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ân Thi đã kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng bản 64GB đã qua sử dụng có giá trị: 10.500.000 đồng; 01 chiếc sạc pin điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng đã qua sử dụng có giá 150.000 đồng; 01 sim điện thoại có giá 25.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi đã quản lý 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng bản 64GB, IMEL

352051074485209 đã qua sử dụng; 01 sạc pin điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng đã qua sử dụng. Ngày 20/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi đã trả chiếc điện thoại và chiếc sạc pin điện thoại trên cho anh Trần Đức An. Đối với chiếc sim điện thoại số 01215225252, Đức khai không nhớ đã đánh rơi ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi đã truy tìm nhưng không thấy.

*Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Đức đã trả anh Trọng số tiền cầm cố điện thoại là 2.000.000 đồng. Do vậy anh Trọng không có đề nghị gì. Anh An không yêu cầu các bị can phải trả 25.000 đồng giá trị chiếc sim điện thoại 01215225252.

Tại bản cáo trạng số: 11/QĐ-VKS - HS ngày 20 tháng 3 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố các bị cáo Bùi Trung Đức và Bùi Trung Tuấn về tội “***Trộm cắp tài sản***” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Bùi Trung Đức và Bùi Trung Tuấn phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”.

+ Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g,h,p khoản 1 và khoản 2 điều 46; điều 20; 53; khoản 1,2 điều 60; điều 69, 74 Bộ luật hình sự. Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ngày 31/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí Tòa án đối với các bị cáo. (Áp dụng thêm điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đức).

- Xử phạt các bị cáo Bùi Trung Đức và Bùi Trung Tuấn mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến

01 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo về UBND xã Xuân Trúc - Ân Thi quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ **Trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

+ **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

+ **Vật chứng:** Không đặt ra giải quyết.

* Quan điểm tranh luận của các luật sư và trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo tại phiên tòa:

+ Luật sư Đào Văn Hoàn và ông Hoàng Văn Trường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Đức:

Nhất trí với nội dung bản luận tội đối với bị cáo Đức, đề nghị hội đồng xét xử xem xét đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo thực sự khó khăn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang ở tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, thực hiện hành vi phạm tội nhất thời.

Đề nghị áp dụng các điểm b,g,h,p khoản 1 và khoản 2 điều 46; điều 69; 74; điều 60 Bộ luật hình sự. Cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

+ Bị cáo Bùi Trung Đức và người đại diện cho bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

+ Ông Nguyễn Hữu Thực bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Tuấn: Nhất trí cơ bản với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét:

- Không đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo bỏ học do chơi bời, lêu lổng mà bị cáo bỏ học là do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Việc định giá tài sản: Hồ sơ không thể hiện có quyết định thành lập hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Ân Thi.

-Bản kết luận định giá: không xác định nguồn gốc chiếc điện thoại do nước nào sản xuất? mua thời điểm nào? sử dụng được bao lâu? đã bị hỏng hóc sửa chữa gì chưa? Thành phần của hội đồng định giá không có cán bộ chuyên môn về điện thoại.

- Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các điểm h,p khoản 1 điều 46; điều 68, 69 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số: 109 và 144 của Quốc hội, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

+ Bà Lê Thị Thanh Hiền trình bày quan điểm: Nhất trí với nội dung bản luận tội. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo thực sự khó khăn, mẹ bị cáo đã chết, bố không biết chữ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang ở tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, thực hiện hành vi phạm tội nhất thời. Cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ rắn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Bùi Trung Tuấn và người đại diện cho bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

+ Quan điểm đối đáp của đại diện Viện kiểm sát:

- Hoạt động định giá tài sản tuân thủ các qui định của pháp luật. Hội đồng định giá được thành lập theo quyết định của UBND huyện gồm đại diện các ban ngành có chức năng và là công tác thường xuyên trong hoạt động tổ tụng hình sự. Do vậy không cần thiết phải có quyết định thành lập hội đồng định giá lưu trong hồ sơ, thành phần hội đồng định giá không thể có người khác ngoài thành phần trong quyết định. Hội đồng tiến hành định giá trên cơ sở thực tế tài sản cần định giá và có tham khảo giá thị trường.

- Các bị cáo, người bị hại, người giám hộ cho người bị hại đều đã được nhận thông báo kết quả định giá tài sản và đều nhất trí với giá trị tài sản mà hội đồng đã kết luận.

- Nguồn gốc chiếc điện thoại, thời điểm mua? giá trị khi mua? địa điểm mua đã thể hiện trong lời khai của người tham gia tố tụng tại hồ sơ.

Do vậy không có căn cứ chấp nhận quan điểm của luật sư Nguyễn Hữu Thực. Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm luận tội đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các luật sư và các trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và các lợi ích hợp pháp cho các bị cáo; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với biên bản hiện trường vụ án. Như vậy đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 05 giờ ngày 23/12/2016, tại nhà anh Nguyễn Minh Sơn ở thôn Quanh - TT. Ân Thi - Ân Thi - Hưng Yên. Lợi dụng lúc anh Trần Văn An còn ngủ say, các bị cáo Đức và Tuấn đã cùng nhau trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng bản 64GB, IMEL 352051074485209 đã qua sử dụng trị giá 10.500.000 đồng; 01 chiếc sạc pin điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng đã qua sử dụng có giá 150.000 đồng; 01 sim điện thoại có giá 25.000 đồng. Sau khi trộm cắp Đức và Tuấn đã cầm cố cho Bùi Đắc Trọng - sinh năm 1997 ở cùng thôn lấy 2.000.000 đồng, còn sạc pin và sim điện thoại thì giữ lại, số tiền này Đức và Tuấn đã tiêu sài cá nhân hết. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở người bị hại người ngủ say, lơ là mất cảnh giác trong việc trông coi và quản lý

tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Các bị cáo là những người có sức khỏe nhưng lười lao động ham chơi bời, không chịu kiếm tiền bằng con đường chân chính mà lao vào con đường phạm tội để có tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, cần phải tuyên phạt các bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới đủ răn đe giáo dục đối với các bị cáo và có tính phòng ngừa, giáo dục chung.

Trong vụ án có đồng phạm tham gia. Các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể từ trước đối với từng bị cáo. Do vậy khi xem xét hình phạt đối với từng bị cáo, hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến đặc điểm nhân thân, vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để ra một bản án có tính răn đe, giáo dục đối với từng bị cáo.

Các bị cáo sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Tài sản mà các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mà các bị cáo cùng được hưởng qui định tại các điểm g,h,p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đức, trong quá trình điều tra nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả anh Bùi Đắc Trọng 2.000.000đồng tiền mà các bị cáo cầm cố điện thoại tiêu sài cá nhân. Do vậy bị cáo Đức được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự gì, quá trình sinh sống tại địa phương bản thân các bị cáo cùng gia đình chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như mọi qui

định do địa phương đề ra. Bị cáo Đức có bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng qui định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Bùi Trung Đức tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người gợi ý bị cáo Tuấn cùng trộm cắp đồng thời bị cáo là người trực tiếp lấy điện thoại và thực hiện việc cầm cố điện thoại lấy tiền tiêu sài. Số tiền có được do cầm cố tài sản thì bị cáo là người trực tiếp quản lý và đứng ra chi tiêu chung. Bị cáo Tuấn tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực. Sau khi được Đức gợi ý lấy điện thoại của An mang đi cầm cố tiêu sài cá nhân thì bị cáo cũng đồng tình ủng hộ ngay và tích cực cùng Đức trộm cắp và cầm cố, cùng sử dụng chung số tiền cầm điện thoại. Trong vụ án bị cáo Đức là người giữ vai trò cao hơn bị cáo Tuấn, tuy nhiên bị cáo Đức được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Tuấn. Do vậy khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử cần tuyên phạt hai bị cáo mức hình phạt tương đương nhau. Trên cơ sở các phân tích trên, hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điều 48 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội nhất thời, khi thực hiện hành vi phạm tội đều đang ở tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú rõ ràng, nếu cách li các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển tâm sinh lý của các bị cáo. Do vậy không cần thiết phải cách li các bị cáo khỏi đời sống mà tuyên phạt các bị cáo hình phạt tù có điều kiện, giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

****Trách nhiệm dân sự:***

- Người bị hại anh Trần Đức An đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Anh Bùi Đắc Trọng đã nhận lại số tiền 2.000.000 đồng tiền các bị cáo cầm cố tài sản và cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Do vậy không đặt ra giải quyết.

* **Hình phạt bổ sung:** Các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, đều đang ở tuổi vị thành niên. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* **Vật chứng:** Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng bản 64GB, IMEL 352051074485209 và 01 sạc pin điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng đều đã qua sử dụng. Ngày 20/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi đã trả chiếc điện thoại và chiếc sạc pin điện thoại trên cho anh Trần Đức An. Đối với chiếc sim điện thoại số 01215225252, anh An tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Do vậy không đặt ra giải quyết.

* **Án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định tại Nghị quyết số: 326/ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Bùi Trung Đức và Bùi Trung Tuấn phạm tội “ **Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g,h,p khoản 1 và khoản 2 điều 46; điều 20, 53, khoản 1,2 điều 60; Điều 69; 71, 74 Bộ luật hình sự. Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí Tòa án đối với các bị cáo. (Áp dụng thêm điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đối với Đức)

- Xử phạt bị cáo Bùi Trung Đức 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị

cáo về UBND xã Xuân Trúc - Ân Thi - Hưng Yên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Bùi Trung Tuấn 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về UBND xã Xuân Trúc - Ân Thi - Hưng Yên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan THAHS Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan THAHS Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan THAHS Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo qui định tại điều 62 của luật này và thông báo bằng văn bản cho TAND, VKSND cùng cấp.

* **Trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

* **Vật chứng:** Không đặt ra giải quyết.

* **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* **Án phí:** Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự. Người đại diện cho Đức là bà Nguyễn Thị Mụm, người đại diện cho bị cáo Tuấn là ông Bùi Trung Thắng có nghĩa vụ nộp thay cho các bị cáo.

* **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, Luật sư, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận

- Phòng GD-KT +VP Tòa án tỉnh
- VKS - CA - THA huyện.
- Phòng nghiệp vụ CA tỉnh.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Trần Ngọc Lâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA
Nguyễn Thanh Bình Nguyễn Thị Nga	Trần Ngọc Lâm

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI <u>TỈNH HƯNG YÊN</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
--	--

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Thanh Bình - Cán bộ hưu xã Đa Lộc.

2/ Bà: Nguyễn Thị Nga - Chủ tịch hội LHPN huyện.

Căn cứ vào các điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 05 tháng 5 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2017 về các tội “***Trộm cắp tài sản***”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho các bị cáo; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận về các vấn đề giải quyết trong vụ án như sau:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Trung Đức và Bùi Trung Tuấn phạm tội “ ***Trộm cắp tài sản***”.

Hội đồng xét xử đã biểu quyết 03/03=100% ý kiến nhất trí.

2/ Về áp dụng pháp luật:

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g,h,p khoản 1 và khoản 2 điều 46; điều 20, 53, khoản 1,2 điều 60; Điều 69; 71, 74 Bộ luật hình sự. Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án đối với các bị cáo. (Áp dụng thêm điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đối với Đức)

Hội đồng xét xử đã biểu quyết 03/03=100% ý kiến nhất trí.

3/ Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Trung Đức 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị

cáo về UBND xã Xuân Trúc - Ân Thi - Hưng Yên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Bùi Trung Tuấn 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về UBND xã Xuân Trúc - Ân Thi - Hưng Yên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan THAHS Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan THAHS Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan THAHS Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo qui định tại điều 62 của luật này và thông báo bằng văn bản cho TAND, VKSND cùng cấp.

Hội đồng xét xử đã biểu quyết 03/03=100% ý kiến nhất trí.

4/ Các vấn đề khác:

* **Trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

* **Vật chứng:** Không đặt ra giải quyết.

* **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* **Án phí:** Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự. Người đại diện cho Đức là bà Nguyễn Thị Mậm, người đại diện cho bị cáo Tuấn là ông Bùi Trung Thắng có nghĩa vụ nộp thay cho các bị cáo.

*** Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, Luật sư, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Hội đồng xét xử đã biểu quyết 03/03=100% ý kiến nhất trí.

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ cùng ngày, biên bản đã được mọi người có tên trên thông qua và thống nhất ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
Nguyễn Thanh Bình Nguyễn Thị Nga	Trần Ngọc Lâm

BÁO CÁO

Phiên tòa ngày 05/5/2017 đối với bị cáo Bùi Trung Đức và đồng phạm,
phạm tội "TCTS".

1/ **Bùi Trung Đức** - sinh ngày 19/4/1999.

STQ: Cù Tu - Xuân Trúc - Ân Thi - Hưng Yên.

Con ông: Bùi Trung Ba - SN 1972; Con bà: Hoàng Thị Hương - SN 1976.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương.

2/ **Bùi Trung Tuấn** - sinh ngày 18/11/1999.

STQ: Cù Tu - Xuân Trúc - Ân Thi - Hưng Yên.

Con ông: Bùi Trung Thắng - SN 1964; Con bà: Bùi Thị Len - SN 1969.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương.

*** Người bị hại:**

Anh: Trần Đức An - sinh ngày 13/12/2000

Người giám hộ cho người bị hại: Bà Cáp Thị Thơ - sinh năm 1971.

Đều trú tại: Phố Phạm Ngũ Lão - Thị trấn Ân Thi - Ân Thi - Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo cáo trạng của VKSND huyện Kim Động và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/12/2016, Bùi Trung Đức - sinh ngày 19/4/1999 và Bùi Trung Tuấn - sinh ngày 18/11/1999 đều ở thôn Cù Tu - Xuân Trúc - Ân Thi - Hưng Yên cùng với Trần Đức An - sinh ngày 13/12/2000, ở Phố Phạm Ngũ Lão - TT. Ân Thi - Ân Thi đi bộ từ quán Internet ở Thị trấn Ân Thi - Ân Thi về nhà anh Nguyễn Minh Sơn - sinh năm 1999, ở thôn Quanh - TT. Ân Thi - Ân Thi để ngủ nhờ. Trước khi ngủ, anh An có cắm sạc pin chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu dáng Iphone 6 Plus, bản 64 GB màu vàng (sau đây gọi tắt là Iphone 6 Plus). Trong máy có lắp sim số 0121522252 để trên giá sách ở trong phòng, Đức thấy vậy liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nên đã bảo với Tuấn **"Đợi nó ngủ rồi tao với mày lấy điện thoại của nó mang về Xuân Trúc cắm lấy tiền tiêu"**. Tuấn đồng ý và nói **"Thế cũng được"**. Sau đó, Đức và Tuấn đi ngủ đến

khoảng 05 giờ ngày 23/12/2016, Đức gọi Tuấn dậy lợi dụng lúc anh An còn đang ngủ đã cùng nhau trộm cắp chiếc điện thoại di động trên. Đức cầm điện thoại di động Iphone 6 Plus còn Tuấn cầm chiếc sạc pin của điện thoại rồi cùng đi bộ đến quán điện thoại của anh Nguyễn Văn Chung - sinh năm 1986 ở phố Phạm Huy Thông - TT. Ân Thi để mở mặt khóa điện thoại nhưng quán chưa mở cửa. Đức và Tuấn lại tiếp tục đi bộ qua xã Quảng Lăng - Ân Thi để về quán Internet nhà anh Tiến ở Thôn Cù Tu - Xuân Trúc - Ân Thi chơi điện tử. Khi chơi điện tử, Đức nhắn tin vào địa chỉ Facebook của anh An với nội dung "**Anh mượn máy, anh cầm đúng ba ngày anh trả**". Đến khoảng 09 giờ, Đức mượn xe máy của anh Nguyễn Viết Tùng - sinh năm 1992 ở thôn Trúc Đình - Xuân Trúc - Ân Thi chở Tuấn đến quán điện thoại của anh Chung và hỏi giá mở mặt khóa của máy thì anh Chung bảo là: 3.500.000 đồng, Đức không đồng ý nên đã cầm máy điện thoại quay về. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh An vào Facebook thấy tin nhắn của Đức nên đã nhắn lại với nội dung "**Anh cứ mang máy về đây rồi nói chuyện**", anh An nhắn tin hỏi Đức đang ở đâu nhiều lần thì Đức nói đang ở quận Hoàng Mai - TP. Hà Nội. Sau đó Đức và Tuấn tiếp tục ngồi chơi điện tử tại quán Internet nhà anh Tiến đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì gặp Bùi Đắc Trọng - sinh năm 1997 ở cùng thôn cũng đến chơi điện tử. Trọng thấy Đức sạc pin chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng tại bàn nên hỏi Đức là điện thoại của ai thì Đức nói "**Điện thoại của em mới mua được mấy hôm, em mang đi cầm nhưng quên mặt khóa**". Trọng bảo "**Em có bán không? chị gái anh cũng đang nhờ anh mua hộ con này**", Đức hỏi "**Anh trả bao nhiêu?**" thì anh Trọng trả lời "**Anh trả chín triệu gồm cả tiền mở khóa**". Đức không đồng ý bán và nói "**Em chỉ cầm hai triệu thôi, nếu em không có tiền chuộc thì em mới bán**". Sau đó, Đức đã cầm chiếc điện thoại trên cho Trọng lấy 2.000.000 đồng, còn sạc pin và sim điện thoại thì giữ lại, số tiền này Đức và Tuấn đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 24/12/2016, do thấy Đức không mang trả lại chiếc điện thoại của mình nên anh Trần Đức An đã trình báo đến Cơ quan

cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi. Cùng ngày 24/12/2016, anh Bùi Đắc Trọng biết được chiếc điện thoại trên do Đức trộm cắp mà có nên anh Trọng đã đến trình báo và giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi.

Tại kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐG ngày 29/12/2016 và số 01/KL- HĐ ĐG ngày 16/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ân Thi đã kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng bản 64GB đã qua sử dụng có giá trị: 10.500.000 đồng; 01 chiếc sạc pin điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng đã qua sử dụng có giá 150.000 đồng; 01 sim điện thoại có giá 25.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi đã quản lý 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng bản 64GB, IMEL 352051074485209 đã qua sử dụng; 01 sạc pin điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng đã qua sử dụng. Ngày 20/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi đã trả chiếc điện thoại và chiếc sạc pin điện thoại trên cho anh Trần Đức An. Đối với chiếc sim điện thoại số 0121522252, Đức khai không nhớ đã đánh rơi ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi đã truy tìm nhưng không thấy.

*Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Đức đã trả anh Trọng số tiền cầm cố điện thoại là 2.000.000 đồng. Do vậy anh Trọng không có đề nghị gì. Anh An không yêu cầu các bị can phải trả 25.000 đồng giá trị chiếc sim điện thoại 0121522252.

Tại bản cáo trạng số: 11/QĐ-VKS - HS ngày 20 tháng 3 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố các bị cáo Bùi Trung Đức và Bùi Trung Tuấn về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Quan điểm

*** *Tình tiết giảm nhẹ:***

- Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cả hai bị cáo được hưởng qui định tại các điểm g,h,p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đức đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên riêng bị cáo Đức được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b khoản 1 điều 46 BLHS.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Đức có bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng qui định tại khoản 2 điều 46 BLHS.

*** *Tình tiết tăng nặng:*** Không

Tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Bùi Trung Đức và Bùi Trung Tuấn phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”.

***Điều luật áp dụng:** Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g,h,p khoản 1 và khoản 2 điều 46; điều 20, 53, khoản 1,2 điều 60; Điều 69; 71, 74 Bộ luật hình sự. Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí Tòa án đối với các bị cáo. (Áp dụng thêm điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đối với Đức)

****Hình phạt:***

- Xử phạt bị cáo Bùi Trung Đức 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về UBND xã Xuân Trúc - Ân Thi - Hưng Yên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Bùi Trung Tuấn 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về UBND xã Xuân Trúc - Ân Thi - Hưng Yên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan THAHS Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan THAHS Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan THAHS Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo qui định tại điều 62 của luật này và thông báo bằng văn bản cho TAND, VKSND cùng cấp.

* **Trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

* **Vật chứng:** Không đặt ra giải quyết.

* **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* **Án phí + Quyền kháng cáo:** Theo qui định của pháp luật.

Người báo cáo

Trần Ngọc Lâm

